

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HSST

Ngày: 08/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Thúy Hằng;
2. Ông Nguyễn Thế Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

Nguyễn Trường S, tên gọi khác: Đ, sinh năm 1988, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Phan Minh C, tên gọi khác: C, sinh năm 1998, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Danh B, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1978; Có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Công T, tên gọi khác: C, sinh năm 1993, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn L, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thanh H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. Trần Văn Nc, sinh năm 1990; HKTT: Thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Phan Thị H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu phố P2, thị trấn H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

4. Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1996; Nơi cư trú: 182 L, phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Thế V, sinh năm: 1995; Trú tại: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị Hồng P, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/5/2021, do mâu thuẫn trong lúc uống bia tại quán B thuộc thôn Đ, xã H, huyện P, Nguyễn Văn L cầm ly uống bia bằng thủy tinh đánh nhiều cái vào vùng đầu, ngực và lưng của Phan Minh C gây thương tích. Bức xúc vì bị đánh, C nhắn tin cho L thách thức và hẹn gặp nhau tại quán cà phê gần cầu số 4 thuộc thôn P, xã H, huyện P để đánh nhau. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, C đến gặp Nguyễn Trường S (cậu của C) tại thôn A, xã H, huyện P kể lại việc C và L hẹn đánh nhau, S đồng ý giúp C đi đánh nhau với L. C nói nhóm của L đông người, sợ đánh không lại, S gọi điện thoại cho Nguyễn Công T nhờ T cùng đi đánh nhau, T đồng ý. Lúc này, T đang chơi tại nhà Trần Thanh H, sinh năm 1999 tại Đ, H nên T nói với H “em chờ dùm anh lên đây có chút chuyện”, H đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô 78G1-270.38 chở C đến cầu số 4 nhưng không gặp được L nên C điện thoại cho L và hẹn gặp nhau tại quán C thuộc thôn V, xã H, huyện P; Lúc này H điều khiển xe mô tô 78C1-660.52 chở T cũng vừa đến nên cùng với S và L đi vào quán C. Khi còn cách quán C khoảng 80m, có 02 xe mô tô với 05 người (không rõ danh tính), trong đó có 01 người cầm theo ống tuýp sắt dài khoảng 01m đi cùng chiều với xe của H nên H hỏi T “đi đâu, đánh ai vậy”, T nói “đi đánh thẳng mà đánh thẳng C” thì H dừng lại đứng trên đường bê tông. Ngay lúc này, S và C đang đi phía trước nhìn thấy Phạm Thế V điều khiển xe mô tô 78G1-183.58 chở L lưu hành theo hướng ngược chiều đến, C dùng tay chỉ về phía L nói “nó kia cậu” rồi nhảy xuống xe rượt theo L, L bỏ chạy xuống ruộng, C đuổi theo dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt của L. S dừng xe lại thấy nhóm 05 thanh niên đang đứng trên đường có cầm 01 ống tuýp sắt nên giật lấy đuổi theo đánh từ trên xuống 02-03 cái trúng vào vùng đầu, bên trái và lưng của

L gây thương tích. Sau đó, nhóm của C bỏ đi còn L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/TgT ngày 01/6/2021 và bản kết luận giám định bổ sung số 222/TgT ngày 20/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn L là 12%. Trong đó, vết thương mu ngón bàn tay phải với tỷ lệ 01% là do Lĩnh tự gây ra khi đánh Phan Minh C vào ngày 27/5/2021, không phải do bị đánh vào ngày 28/5/2021.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phan Minh C, Nguyễn Trường S, Nguyễn Công T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Vật chứng vụ án: Đang tạm giữ xe mô tô 78C1-660.52, xe mô tô 78G1-270.38, 01 điện thoại di động Nokia 105, 01 điện thoại di động Realme 5Pro.

Phần dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L số tiền 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng và xin lỗi bị hại, xin hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thanh H và Trần Văn N xin nhận lại tài sản là xe mô tô có đặc điểm như cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-PH ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trường S, Phan Minh C, Nguyễn Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS)”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tranh luận và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 BLHS cho 03 bị cáo. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Trường S, Phan Minh C mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng thêm Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Bị hại không yêu bồi thường nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho chủ sở hữu các tài sản gồm: 01 xe 01 mô tô 78C1-660.52; 01 xe mô tô 78G1-270.38; 01 điện thoại di động Nokia 105; 01 điện thoại di động Realme 5Pro.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị H, Nguyễn Thị Thanh V và người làm chứng Phạm Thế V, Đặng Thị Hồng P vắng mặt, xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. HĐXX căn cứ vào Điều 292 BLTTHS tiếp tục xét xử.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 28/5/2021 tại thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, do có mâu thuẫn, Phan Minh C, Nguyễn Trường S, Nguyễn Công T có hành vi dùng tay, chân và ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu, mặt và lưng của Nguyễn Văn L gây thương tích 11%.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, nhân thân, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự địa phương, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Trong vụ án này, các bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước để chuẩn bị công cụ, phương tiện cùng thực hiện hành vi phạm tội, cũng như chưa có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể của mỗi người. Xét vai trò mỗi bị cáo phân hóa ở mức độ khác nhau, cụ thể:

Đối với bị cáo Phan Minh C: Giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Văn L có mối quan hệ là bạn bè, do có mâu thuẫn từ trước vào ngày 27/5/2021, giữa bị cáo C và bị hại L xích mích với nhau trong việc uống bia, C bị L dùng ly bia thủy tinh

loại có quai để đánh gây thương tích. Lẽ ra, bị cáo phải thấy hành vi của L gây thương tích cho bản thân mình là vi phạm pháp luật, cần báo cáo để cơ quan có thẩm quyền giáo dục, xử lý theo quy định pháp luật. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại lôi kéo, rủ rê thêm cậu là Nguyễn Trường S, S gọi thêm Nguyễn Công T cùng tham gia đi đánh lại L vào trưa ngày 28/5/2021. Bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân đánh liên tiếp vào vùng mặt, đầu của bị hại L. Sau đó đợi cho S dùng tuýp sắt nhọn 01 đầu, là hung khí nguy hiểm đánh đến khi L chảy máu mới bỏ đi về. Hành vi của bị cáo thể hiện bản chất thích dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, bất chấp và xem thường pháp luật, để trả thù cá nhân. Do đó, cần xử lý mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo nhận thức được sự trừng trị của pháp luật mà tự cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với hành vi của Nguyễn Trường S, khi nghe cháu Phan Minh C bị L đánh, bị cáo lớn tuổi hơn so với C, T, lẽ ra phải can ngăn, khuyên bảo, giáo dục C không nên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Trong khi đó S lại tích cực hưởng ứng việc đi đánh lại L, S còn gọi điện thoại cho em trai là Nguyễn Công T để giúp sức cho việc đánh nhau, đồng thời S cũng là người thực hành tích cực, cùng với C là người trực tiếp gây thương tích cho L. S đã dùng tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu, lưng của bị hại, là nguyên nhân chính gây nên thương tích 11% của Lĩnh. Do đó, khi lượng hình cần xử lý mức hình phạt nghiêm khắc ngang với bị cáo C, để bị cáo tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét hành vi của Nguyễn Công T, khi được Nguyễn Trường S gọi điện thoại, nhận thức được việc đi đánh nhau với Nguyễn Văn L là trái pháp luật, nhưng T vẫn tiếp nhận ý chí từ S và cùng tham gia với mục đích cổ súy, giúp sức, đi cho đông người, tạo sự an tâm để C đánh L và nếu nhóm của L đông người sẵn sàng đánh trả lại để giúp sức cho C. Tuy nhiên, trong vụ án này, T chưa gây thương tích cho L và cũng không chuẩn bị phương tiện, công cụ để thực hiện hành vi cố ý gây thương tích mà chỉ đứng xem nên có vai trò thứ yếu trong vụ án đồng phạm giản đơn. Hơn nữa, bị cáo T là em ruột của bị cáo Nguyễn Trường S, gia đình bị cáo chỉ có 04 người, trong đó có 02 trai, 02 gái. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội do có 01 phần lỗi của bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thỏa mãn các điều kiện quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên áp dụng thêm điều 65 BLHS để bị cáo thấy được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta mà có ý thức tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo C đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị

cáo Nguyễn Trường S, bị cáo Nguyễn Công T tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong vụ án này, bị hại có một phần lỗi, nguyên nhân của việc các bị cáo S, C, T cố ý gây thương tích cho bị hại L vào ngày 28/5/2021 là do trước đó vào ngày 27/5/2021 bị hại L đã có hành vi dùng ly bia thủy tinh gây thương tích cho bị cáo C, dẫn đến việc mâu thuẫn cá nhân nên liên tiếp xảy ra các hành vi cố ý gây thương tích.

Do vậy, các bị cáo được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Đối với hành vi của Trần Thanh H, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quyết định số 01/2022/HSST-QĐ ngày 12/4/2022, vì có dấu hiệu đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích với Nguyễn Trường S, Phan Minh C, Nguyễn Công T. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Công văn số 02/CV-VKSPH ngày 04/5/2022. Căn cứ theo phạm vi, giới hạn xét xử của Điều 298 BLTTHS, Tòa án nhân dân huyện P chỉ xét xử theo nội dung truy tố của Cáo trạng số 06 ngày 09/3/2022 đối với các bị cáo.

Đối với nhóm 05 thanh niên, đi trên 02 xe mô tô cầm theo hung khí có mặt tại nơi xảy ra đánh nhau, Tòa án xét thấy có dấu hiệu đồng phạm của tội Cố ý gây thương tích nên đã trả hồ sơ điều tra bổ sung. Tuy nhiên, Viện kiểm giữ nguyên quan điểm, cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra nhưng không xác định được danh tính những người này. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định nhóm này không cùng tham gia cố ý gây thương tích cho L, không có cơ sở xác định dấu hiệu đồng phạm nên không có căn cứ để xử lý, nếu có dấu hiệu tội phạm sẽ tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn L cố ý gây thương tích cho Phan Minh C ngày 27/5/2021 đã được điều tra, truy tố, xét xử theo đúng quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C đã bồi thường 5.000.000 đồng (BL318), bị cáo S, T đã bồi thường 2.000.000 đồng do Trần Thanh H đưa cho bị hại (BL124). Bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường thêm, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, xét các vật chứng không phải là công cụ, phương tiện của các bị cáo dùng vào việc phạm tội, HĐXX tuyên trả cho chủ sở hữu gồm: 01 xe mô tô 78C1-660.52 cho Trần Thanh H; 01 xe mô tô 78G1-270.38 cho Trần Văn N;

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Realme 5Pro của Phan Minh C; 01 điện thoại di động Nokia 105 của Nguyễn Trường S.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Đối với tuýp sắt là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho truy tìm nhưng không thấy (BL54), do vậy HĐXX không xử lý là phù hợp.

[8] Các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được xem xét chấp nhận. Đối với đề nghị tuyên trả vật chứng gồm 02 điện thoại di động cho bị cáo Phan Minh C và Nguyễn Trường S. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, căn cứ vào Điều 106 BLTTHS cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước, do vậy HĐXX không chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Riêng bị cáo Nguyễn Công Tuấn áp dụng thêm Điều 65 BLHS Tuyên bố các bị cáo Phan Minh C, Nguyễn Trường S, Nguyễn Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt:

1. Bị cáo Phan Minh C 01 (*một*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

2. Bị cáo Nguyễn Trường S 01 (*một*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Nguyễn Công T 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công T cho UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tuyên trả cho Trần Thanh H 01 xe mô tô biển số 78C1-660.52; Trả cho Trần Văn N 01 xe mô tô biển số 78G1-270.38;

Tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Realme 5Pro của Phan Minh C và 01 điện thoại di động Nokia 105 của Nguyễn Trường S.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Trường S, Phan Minh C, Nguyễn Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thu Hiền